|  |
| --- |
| **Văn bản: LOẠI VI TRÙNG QUÝ HIẾM**  **- A-zit Nê-xin (Aziz Nesin) -** |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

Kết nối chủ điểm: Kết nối văn bản với nội dung trong bài học, khơi sâu chủ điểm *Những tình huống khôi hài.* Qua đó, giúp HS:

- Liên hệ, kết nối với VB *Ông Giuốc – đanh mặc lễ phục* và *Cái chúc thư* để hiểu thêm về chủ điểm *Những tình huống khôi hài.*

- Rèn kĩ năng đọc hiểu truyện trào phúng hiện đại.

**2*.* Phẩm chất:** Ý thức được sự bình đẳng, dân chủ, có thái độ phê phán cái xấu, trân trọng tiếng cười trong cuộc sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, Giấy A0 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

**2. Học liệu:** SGK, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, Phiếu học tập, rubric đánh giá.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút sự chú ý của HS vào việc thực hiện nhiệm vụ học tập. Khắc sâu tri thức chung cho bài học.

**b. Nội dung hoạt động:** HS chia sẻ cách hiểu của mình

**c. Sản phẩm**: Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** PP vấn đáp

Em hiểu thế nào về câu “Lương y như từ mẫu” là gì? Theo em, nhiệm vụ hàng đầu của những người làm trong ngành y nói chung là gì?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, trả lời.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS chia sẻ suy nghĩ.

**Dự kiến sản phẩm:**

- “Lương y như từ mẫu” là câu nói khái quát lên tình yêu thương của các y, bác sĩ đối với người bệnh. Những người làm trong ngành ý nói chung cần có lương tâm, trách nhiệm đối với người bệnh giống như tình yêu bao la của người mẹ hiền dành cho con.

- Nhiệm vụ hàng đầu của những người làm trong ngành y là tìm những phương án điều trị chữa bệnh cho bệnh nhân.

**Bước 4: Đánh giá, kết luận:** Nhận xét câu trả lời của HS, kết nối hoạt động hình thành kiến thức mới:

*Như chúng ta vừa tìm hiểu, những người làm trong ngành y ngoài cái tài ra còn cần có cả cái tâm để cứu chữa cho người bệnh. Nhưng trong thực tế, không phải ai cũng làm được điều đó, thậm chí còn có những người vô cảm, lạnh lùng. Có những người vì quyền lợi mà quên đi trách nhiệm của bản thân. Vị giáo sư trong truyện cười “Loại vi trùng quý hiếm” là một con người như vậy. Để thấy tiếng cười hài hước và sâu cay mà người viết hướng đến vị giáo sư vô cảm này, cô trò chúng ta cùng đi đọc VB kết nối chủ điểm ‘Loại vi trùng quý hiếm”*

**2. HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**2.1. Trải nghiệm cùng văn bản**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản  phẩm** |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV hướng dẫn HS đọc.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm qua các câu hỏi (HS suy nghĩ và trả lời cá nhân):  **Câu 1**:  ? Hãy cho biết xuất xứ của văn bản.  ? Văn bản viết về đề tài gì?  **Câu 2**:  ? Tác giả đã sử dụng thể loại và PTBĐ?  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt từng yêu cầu.  - HS thực hiện.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  - GV mời 1 HS đọc VB.  - GV mời 1 - 2 HS trả lời câu hỏi.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4. Đánh giá, kết luận**  - GV nhận xét mức độ đạt được về kiến thức, kĩ năng của từng câu trả lời, về thái độ làm việc khi thảo luận của HS.   * - Chuẩn kiến thức. | **I. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1. Tác giả:** A-zít Nê-xin (Aziz Nesin)  **2. Văn bản** ***a. Xuất xứ và thời gian ra đời***  *-* Theo *Tuổi trẻ cười,* số ra ngày 11/9/2019  ***b.  Đề tài:*** Lương tâm và trách nhiệm trong công việc  ***c. Thể loại, phương thức biểu đạt:***  ***- Thể loại:*** truyện trào phúng hiện đại  - ***Phương thức biểu đạt chính:***Tự sự |

**2.2. Suy ngẫm và phản hồi**

**a. Mục tiêu**

- Phân tích yếu tố góp phần tạo ra tiếng cười trong VB.

- Phân tích nhân vật trong VB và thái độ của người kể chuyện đối với nhân vật.

- Phân tích chủ đề và thông điệp mà tác phẩm gửi gắm.

**b.** **Nội dung hoạt động**: HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật tác phẩm.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

**d. Tổ chức hoạt động:**

**\*Các phiếu học tập:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHT 01: TÌM HIỂU VỀ CÁC NHÂN VẬT TRONG VB**   |  |  | | --- | --- | | Nhân vật ông giáo sư và các cộng sự của ông ta hiện thân cho hạng người nào? | Người kể chuyện có thái độ như thế nào đối với nhân vật ông giáo sư và những người cộng sự của ông ta? Dựa vào đâu để khẳng định như vậy? | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHT 02: TÌM HIỂU VỀ CÁC YẾU TỐ GÂY CƯỜI TRONG VB**   |  |  | | --- | --- | | **Yếu tố gây cười** | **Biểu hiện trong VB** | | *Hình tượng nhân vật* |  | | *Thủ pháp trào phúng* |  | | *Ngôn ngữ trào phúng* |  | |  | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* NV1: Tìm hiểu nhan đề của VB**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  **HĐ CÁ NHÂN:**  Nhận xét về cách đặt nhan đề cho VB và cách sử dụng cụm từ “loại vi trùng quý hiếm” trong VB  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi 1 – 2 HS lên trả lời.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét.  **\*NV2: Tìm hiểu nhân vật và các yếu tố gây cười trong VB**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  **Thảo luận nhóm: Kĩ thuật Khăn trải bàn (Hoàn thành PHT 01, 02)**    **+ Nhóm 1, 2:** *Hoàn thành PHT 01*  **+ Nhóm 3, 4:** *Hoàn thành PHT 02*  \* **Câu hỏi chung cho 4 nhóm:** *Em cảm nhận thế nào về hình ảnh và tâm hồn của nhân vật “ta” trong đoạn thơ?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Các cá nhân ghi câu trả lời ra giấy, sau đó thảo luận nhóm theo kĩ thuật khăn trải bàn.  - Chia sẻ với nhóm lớn/cả lớp.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  GV gọi một số đại diện các nhóm chia sẻ, trình bày kết quả.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét, đánh giá.  **\*NV3: Tìm hiểu chủ đề và thông điệp của VB**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  **HĐ CÁ NHÂN:**  Nêu chủ đề của VB. Theo em, thông qua truyện cười này, tác giả muốn gửi gắm thông điệp gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi 1 – 2 HS lên trả lời.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét, bổ sung. | **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **1. Nhan đề**  **-** Mục đích: Châm biếm, mỉa mai.  - Đây là cụm từ có cách kết hợp từ đặc biệt: vi trùng gây bệnh cho bệnh nhân được hiểu là vi trùng có hại, lại kết hợp với từ “quý, hiếm”.  => Nhấn mạnh sự vui mừng của ông giáo sư vì tìm ra một loại vi trùng “quý, hiếm”, mang lại thành tựu nghiên cứu cho ông nhưng ông không hề để ý đến việc “loại vi trùng quý hiếm” ấy lại là tai họa đối với những bệnh nhân đang “sở hữu” nó.  => Nhan đề bao trùm được chủ đề của toàn VB là lương tâm và trách nhiệm với công việc của mình, đồng thời tạo ra tình huống khôi hài, phù hợp với chủ điểm của bài học 5.  **2. Nhân vật**  - Ông giáo sư và những người cộng sự thuộc hạng người vô cảm, làm khoa học một cách lạnh lùng, thuần túy, không vì con người:  + Khi phát hiện ra con “vi trùng quý hiếm” trong mắt bệnh nhân, việc đầu tiên ông giáo sư làm không phải là lo lắng và tìm cách chữa trị cho bệnh nhân mà là vui mừng vì cứ phải hàng triệu bệnh nhân mới có một trường hợp “may mắn như thế này”.  + Họ xem cơn đau của bệnh nhân, những căn bệnh của con người là cơ hội để phát triển sự nghiệp, tiến thân: cố gắng để nuôi con vi trùng bằng mọi giá để nghiên cứu, để nổi tiếng bất chấp sự nguy hiểm và đau đớn của bệnh nhân.  + Họ xem bệnh nhân chỉ như những con “chuột bạch”, những “ca” thí nghiệm, những vật hi sinh: ông ta suy đoán rằng sau 48 giờ, nếu không vô hiệu hóa được vi trùng thì bệnh nhân sẽ mù và cơn đau chấm dứt. Và ông ta vui mừng khi thấy sự suy đoán của mình là đúng. Ông ta không mảy may quan tâm đến bệnh tình của bệnh nhân.  => Thái độ của người kể chuyện đối với ông giáo sư và các cộng sự: Tuy người kể chuyện ngôi 3, tuy chỉ đứng bên ngoài để quan sát, mô tả nhưng thái độ phê phán, châm biếm dành cho ông giáo sư và những người cộng sự của ông ta khá rõ ràng. Điều này được thể hiện qua hành động máy móc, lời nói vô cảm của nhân vật ông giáo sư, tự nó toát lên tiếng cười phê phán, châm biếm; đồng thời, người kế chuyện cũng mượn điểm nhìn ông bác sĩ để phô bày hành động, lời nói, tâm địa của ông giáo sư.  **3. Các yếu tố gây cười trong VB**   |  |  | | --- | --- | | **Yếu tố gây cười** | **Biểu hiện trong VB** | | *Hình tượng nhân vật* | Hình tượng ông giáo sự và các cộng sự của ông ta được vẽ theo lối biếm họa: phóng đại một số nét hành vi, lời nói khác thường (những lòi nói tàn nhẫn, vô cảm của những người làm ngành y) | | *Tình huống trào phúng* | Nằm ngay trong nhan đề văn bản “Loại vi trùng quý hiếm”. Cụm từ/thuật ngữ quan trong trong lời nói, ý nghĩ và toàn bộ cách ứng xử của ông giáo sự, bác sĩ. *Và trên thực tế, ông giáo sư đã làm tất cả để nuôi con vi trùng “quý hiếm”, hoàn toàn vô trách nhiệm, bỏ rơi người bệnh, bất chấp sự nguy hiểm, đau đớn của họ,* (gây cười ở chỗ công việc của ông giáo sư nghiên cứu tìm ra phương thuốc chữa bệnh cho bệnh nhân nhưng trong VB ông vô cảm, tàn nhẫn, bỏ mặc sự sống chết của bệnh nhân, để nghiên cứu vì quyền lợi bản thân mình. | | *Ngôn ngữ trào phúng* | Tác giả sử dụng thủ pháp nói ngược (“tài năng”, “khả kính”) ở đoạn kết để tăng độ chua chát, mặn mà sâu sắc của tiếng cười trào phúng. |   **4. Chủ đề và thông điệp của VB**  - Chủ đề: Sự háo hanh đến lạnh lùng, vô cảm, vô trách nhiệm của vị giáo sư và các cộng sự của ông ta.  - Thông điệp: Hãy sống có lương tâm và trách nhiệm đối với công việc của mình, đừng vì ham hư danh mà quên mất đi bản chất công việc của mình. |

**2.3. Hướng dẫn HS tổng kết**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS khái quát nghệ thuật, nội dung, ý nghĩa của VB *Loại vi trùng quý hiếm*

**b. Nội dung:**

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động cá nhân.

- HS làm việc cá nhân, trình bày sản phẩm.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Hoạt động cá nhân  Yêu cầu: Nêu những đặc sắc về nghệ thuật và nội dung của văn bản.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**   * - HS suy nghĩ cá nhân 2’ và ghi ra giấy. * - GV hướng theo dõi, quan sát hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**   * - GV gọi 1 -2 HS phát biểu. * - HS khác nhận xét, bổ sung   **Bước 4: Đánh giá, kết luận**   GV nhận xét, bổ sung. | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Sử dụng các thủ pháp gây cười đặc sắc.  - Nghệ thuật xây dựng nhân vật biếm họa.  - Ngôn ngữ trào phúng với thủ pháp nói ngược đặc sắc  **2. Nội dung – Ý nghĩa**  Từ việc vị giáo sư và các cộng sự chỉ chăm lo nghiên cứu con vi trùng “quý hiếm” mà quên đi bản chất công việc của mình là cứu người, VB phê phán bệnh ham hư vinh bất chấp cả lương tâm và trách nhiệm với nghề. |

**3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a.  Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao.

**b. Nội dung**: Trả lời câu hỏi, bài tập.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ.**

**Nhiệm vụ:** **Trò chơi *“Câu cá”***

GV phổ biến luật chơi: Trong trò chơi này học sinh sẽ vào vai người đi câu cá. Và thay vì ngồi câu cá thật thì học sinh sẽ trả lời các câu hỏi khác nhau. Nếu trả lời đúng thì sẽ bắt được cá, nếu trả lời sai thì sẽ để tuột mất cá. Hãy cố gắng bắt được nhiều cá nhất nhé!

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS suy nghĩ, tham gia trò chơi.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- HS lần lượt trả lời câu hỏi mà GV đưa ra.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** Tổng kết phần chơi và tuyên bố đội chiến thắng.

**Gợi ý nhóm câu hỏi:**

**Câu 1:** VB *Loại vi trùng quý hiếm* thuộc thể loại nào?

A. Truyện ngắn B. Truyện cười

C. Hài kịch D. VB thông tin

Đáp án: B

**Câu 2: “**Loại vi trùng quý hiếm” được nhắc đến trong VB là gì?

A. Loại vi trùng gây hại cho mắt, rất ít gặp trên thế giới.

B. Loại vi trùng có lợi, giúp ích cho bệnh nhân trong quá trình điều trị.

C. Loại vi trùng do giáo sư và các cộng sự của ông ta nghiên cứu, phát minh ra để phục vụ cho công việc của mình.

D. Loại vi trùng mang lại giá trị kinh tế cao, đúng với sự “quý hiếm” mà nó mang lại.

Đáp án: A

**Câu 3:** Nhân vật vị giáo sư và các cộng sự của ông ta hiện thân cho hạng người nào?

A. Những người tham lam, vô trách nhiệm với công việc.

B. Những người ưa sĩ diện, khoe khoang về thành tích của mình.

C. Những người lạnh lùng, vô cảm, làm khoa học một cách lạnh lùng, thuần túy, không vì con người.

D. Người tận tâm, hết lòng với công việc nghiên cứu của mình.

Đáp án: C

**Câu 4:** Đâu *không phải* là yếu tố góp phần tạo ra tiếng cười trong VB?

A. Tạo tình huống trào phúng hài hước, châm biếm sự vô tâm, tàn nhẫn của vị giáo sư.

B. Hình tượng ông giáo sư và các cộng sự được vẽ theo lối biếm họa.

C. Ngôn ngữ hài hước qua thủ pháp nói ngược.

D. Sử dụng lối nói khoa trương, phóng đại.

Đáp án: D

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

**b) Nội dung**: Trả lời câu hỏi về tình huống thực tiễn rút ra từ bài học.

**c) Sản phẩm**: Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**

**Nhiệm vụ: Viết tích cực**

**Yêu cầu HS:** Em hãy viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) nêu suy nghĩ của mình về tác hại của bệnh vô cảm trong xã hội.

- Giáo viên gợi ý học sinh về yêu cầu đoạn văn.

- Học sinh xác định yêu cầu của đề, định hướng cách làm bài, rồi viết đoạn văn.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Học sinh báo cáo theo từng bước: Xác định đề - tìm ý- viết đoạn văn.

- Trình bày đoạn văn hoàn chỉnh.

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**

Học sinh đánh giá điểm bài viết theo Rubrics.

**\* Rubrics đánh giá đoạn văn:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mô tả tiêu chí** | **Điểm** |
| **Hình thức** | Đảm bảo hình thức và dung lượng của đoạn văn (khoảng 150 chữ) | **1** |
| Không đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng  của đoạn văn. | **0** |
| **Nội dung** | **Giới thiệu** vấn đề nghị luận: bệnh vô cảm trong xã hội | **0,5** |
| *-* ***Giải thích*** *thói vô cảm:* Vô cảm thái độ lạnh lùng, thờ ơ, vô cảm, không quan tâm đến mọi người, mọi vật xung quanh. Bên cạnh đó, vô cảm còn là sự không rung cảm trước nỗi đau khổ, bất hạnh của người khác, của đồng loại. Người sống vô cảm là người ích kỉ, hẹp hòi, lạnh lùng, chúng ta không nên sống theo lối sống này.  *- Tác hại của thói vô cảm:*  + Đối với cá nhân người mắc bệnh vô cảm:  ++ Tự mình tách biệt với xung quanh, không có sự gắn kết với mọi người, dần dần cảm thấy cô độc.  ++ Việc không rung cảm, yêu thương, san sẻ và giúp đỡ người xung quanh không những đáng nhận lại chỉ trích mà sẽ bị cả xã hội lên án về lối sống này.  ++ Người vô cảm sẽ nảy sinh những tính xấu khác: hẹp hòi, chỉ biết đến bản thân, ích kỉ, nhỏ nhen, dần sẽ trở thành người xấu bị mọi người né tránh.  + Đối với xã hội: Làm mất đi giá trị truyền thống tốt đẹp của ông cha ta từ bao đời nay; xã hội kém văn minh, phát triển. | **3** |
| **Dẫn chứng:** Các hành vi vô cảm trong xã hội | **1** |
| Bài học nhận thức và hành động: Cần có sự chia sẻ, yêu thương với mọi người, đặc biệt với những người có hoàn cảnh khó khăn, bất hạnh. | **2** |
| **Chính tả, ngữ pháp** | Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | **0,5** |
| **Sáng tạo** | Thể hiện bài học nhận thức sâu sắc; có mối liên hệ so sánh với đời sống hiện tại. | **1,0** |

**\* Học sinh chỉnh sửa bài viết:**

**PHIẾU CHỈNH SỬA BÀI VIẾT**

**Nhiệm vụ: Hãy đọc bài viết của mình và hoàn chỉnh bài viết bằng cách trả lời các câu hỏi sau:**

1. Bài viết đảm bảo hình thức đoạn văn chưa?

... ...........................................................................................................................

2. Nội dung đã đảm bảo các ý chưa? Nếu chưa cần bổ sung những ý nào?

..............................................................................................................................

3. Bài viết có sai chính tả không? Nếu có em sửa chữa như thế nào?

.............................................................................................................................

4. Bài viết đã có sự thuyết phục đến người đọc chưa? Nếu chưa, hãy khắc phục.

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Vẽ sơ đồ tư duy về các đơn vị kiến thức của bài học hoặc vẽ tranh hình ảnh ấn tượng về bài học.

- Chuẩn bị: đọc, tìm hiểu bài *Thực hành tiếng Việt: Đặc điểm và chức năng của trợ từ, thán từ.*